TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 15 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 200/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần Q** (N). Địa chỉ trụ sở: Số B, L, phường H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Hoàng Anh K, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm kiêm Trưởng phòng xử lý tài sản-Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng TMCP Q (Giấy ủy quyền số 250 ngày 17/4/2025). Ông Ngô Hoàng Anh K ủy quyền cho: ông **Bùi Phúc V**, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ-TT Xử lý nợ; địa chỉ liên hệ: 80, T, phường C, Thành phố Cần Thơ và ông **Mạc Phong V1**, chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ-TT Xử lý nợ; địa chỉ: Số C, đường H, phường L, tỉnh Vĩnh Long (Giấy ủy quyền số 7562 ngày 04/6/2026).

- *Bị đơn:* Ông **Trương Ngọc T**, sinh năm 1971 và Bà **Lê Thị Bảo T1**, sinh năm 1977. Cùng nơi cư trú: số nhà A, khóm T, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* ông **Phan Văn Ẩ**, sinh năm 1972; địa chỉ: tổ B, ấp B, xã M, tỉnh Đồng Tháp (cũ là xã B, C, Đồng Tháp).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Ông Trương Ngọc T và bà Lê Thị Bảo T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q nợ vay theo Hợp đồng cho vay số 142/22/HĐCV-9383 ngày 01/07/2022, Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 01/KUNN/142/22/HĐCV-9383 ngày 01/07/2022 tổng số tiền tạm tính đến ngày

01/6/2026 là: 3.126.150.875đồng (ba tỷ, một trăm hai mươi sáu triệu, một trăm năm mươi ngàn, tám trăm bảy mươi lăm đồng), trong đó: Nợ gốc là: 1.900.040.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 828.153.189 đồng; Nợ lãi quá hạn: 175.831.118 đồng; Lãi chậm trả: 222.126.568 đồng.

Kể từ ngày 02/6/2026, Ông Trương Ngọc T và bà Lê Thị Bảo T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của tổ chức cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của tổ chức cho vay.

2.2.Trường hợp Ông Trương Ngọc T và bà Lê Thị Bảo T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q thì Ngân hàng TMCP Q được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 142-2/22/HĐTC-9383 ngày 19/07/2022 và Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 142-3/22/HĐTC-9383 ngày 19/07/2022 để thu hồi nợ. Tài sản gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 906619; Số vào sổ cấp GCN: CS10626 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh V (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh V) cấp ngày 13/07/2022 cho ông Trương Ngọc T đối với thửa đất số 4, tờ bản đồ số 10, diện tích 184,5m^2, tọa lạc tại: phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường T, tỉnh Vĩnh Long).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 906618; Số vào sổ cấp GCN: CS10625 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh V (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh V) cấp ngày 13/07/2022 cho ông Trương Ngọc T đối với thửa đất số 3, tờ bản đồ số 10, diện tích: 630,4m^2 (Đất ở 300 m^2, đất trồng cây lâu năm 330,4m^2), tọa lạc tại: phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường T, tỉnh Vĩnh Long).

3. Về chi phí tố tụng khác và án phí:

Buộc ông Trương Ngọc T và bà Lê Thị Bảo T1 phải nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng) để hoàn trả Ngân hàng TMCP Q đã tạm ứng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã nộp tạm ứng 1.000.000đồng (một triệu đồng) theo Phiếu thu số 13 ngày 17/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long, nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được nhận lại số tiền còn dư là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) và đã nhận lại xong theo Biên bản quyết toán ngày 15/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

Buộc ông Trương Ngọc T và bà Lê Thị Bảo T1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 47.262.000đ (bốn mươi bảy triệu, hai trăm sáu mươi hai ngàn đồng).

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí 38.876.612đồng (ba mươi tám triệu, tám trăm bảy mươi sáu ngàn, sáu trăm mười hai đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số N^0 0007941 ngày 23/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-Vĩnh Long).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TA nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long;
- Phòng THA dân sự khu vực 1-Vĩnh Long;
- THA dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Mỹ Thuận